

Số: 14 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 269/TTr-SXD ngày 26 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Chương VIII (quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng) tại Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây).

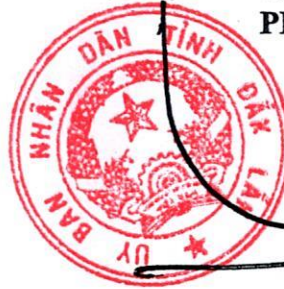
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nl*

Nơi nhận: T

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- TT Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (NQV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Công Thái

QUY ĐỊNH

**Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **14** /2026/QĐ-UBND)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; phân công trách nhiệm cho cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Phân cấp công trình theo Bảng 1.3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với nghĩa trang quy mô cấp I, II và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang còn lại trên địa bàn quản lý trừ nghĩa trang theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Riêng nghĩa trang có quy mô dưới cấp II có ranh giới nằm trên

địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, việc quản lý nhà nước được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã có phần diện tích nghĩa trang lớn nhất.

3. Thẩm quyền quyết định cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo phân công tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý theo phân cấp tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

4. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo phân công tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn do mình quản lý theo phân cấp tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

c) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư nghĩa trang có trách nhiệm lập, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi phê duyệt phải gửi Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang tại khoản 2 Điều này để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 4. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng.

Điều 5. Đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo, di chuyển nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và phần mộ riêng lẻ

1. Hoạt động xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng; phải tuân theo các quy định QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ; phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Việc xây mới, tu bổ phần mộ (diện tích mộ và khoảng cách giữa các mộ) và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình,

cảnh quan chung của nghĩa trang, phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt, tuân thủ các quy định theo QCVN 07-10:2023/BXD và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 6. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp I, cấp II; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đóng cửa nghĩa trang do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

4. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.

Điều 7. Quản lý, sử dụng đất nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn (tùy theo quy mô nghĩa trang và địa bàn thực hiện dự án, cơ quan có thẩm quyền sẽ quyết định cụ thể diện tích đất trong chủ trương, dự án đầu tư).

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước đối với nghĩa trang theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Các đối tượng chính sách xã hội được áp dụng quy định tại khoản 1 của Điều này bao gồm:

a) Nhóm đối tượng là người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, có hồ sơ quản lý tại Sở Nội vụ và có đăng ký thường trú tại tỉnh Đắk Lắk.

b) Nhóm đối tượng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ áp dụng cho từng giai đoạn.

4. Việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, trong đó đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký là đơn vị quản lý nghĩa trang được lựa chọn theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 8. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo phân công tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét giao đơn vị đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo phân cấp tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 9. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư chỉ được đưa dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang vào khai thác, sử dụng khi quy chế quản lý nghĩa trang được lập và phê duyệt. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì đơn vị quản lý nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 10. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 11. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 12. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng; giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc và phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng được hướng dẫn tại Thông tư số 14/2018/TT-BXD hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng; làm cơ sở để lập, thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Khuyến khích việc lập, thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước áp dụng các quy định này.

4. Trách nhiệm lập thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân thực hiện theo Điều 28 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và khoản 4 Điều 28 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

c) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

g) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, di chuyển, mở rộng các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đấu thầu, kêu gọi đầu tư và tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng (tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; Luật Đấu thầu; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất).

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

đ) Phối hợp góp ý về tính phù hợp của phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì tham mưu công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường đối với các cơ sở hoạt động nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

b) Chủ động phối hợp trong công tác lập quy hoạch tỉnh bảo đảm nhu cầu, chỉ tiêu sử dụng đất cho các hoạt động cơ sở nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh, tham mưu việc giao đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền, quy định của pháp luật về đất đai.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Y tế:

a) Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách bảo trợ xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Xây dựng tham gia ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật; định hướng sử dụng các công nghệ tiên tiến, tiết kiệm quỹ đất và đảm bảo các quy định của pháp luật về môi trường.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc tổ chức tang lễ, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng đảm bảo văn minh, tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đảm bảo nhu cầu, chỉ tiêu sử dụng đất cho các hoạt động cơ sở nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn và thực hiện việc giao đất, cấp đất cho các cơ sở hoạt động nghĩa trang theo thẩm quyền.

3. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

5. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách xã hội, đối tượng người có công với cách mạng khi chết trên địa bàn theo quy định.

6. Phối hợp tham gia ý kiến đối với phương án giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách

nhà nước trên địa bàn. Tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

7. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

8. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, đặc biệt là khuyến khích hỏa táng, hạn chế việc chôn cất rải rác trong khu dân cư.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thực hiện quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Điều 19, Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy chế được duyệt.

3. Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc chủ đầu tư phê duyệt sau khi có ý kiến về sự phù hợp của phương án giá của Sở Xây dựng.

4. Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng và thực hiện dịch vụ hỏa táng theo đúng giá dịch vụ hỏa táng đã được niêm yết công khai tại cơ sở hỏa táng, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp theo quy định.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Sở Xây dựng, UBND cấp xã về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi nội dung về Sở Xây dựng tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật./.